TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2021/HS-ST
Ngày: 16- 12-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lương Ngọc Bình.
Bà Lê Thị Xuân Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 674/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Không rõ; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị; Vợ: Trần Cẩm (sinh năm 1985), không đăng ký kết hôn; Con: Trần Vy (sinh năm 2011) và Trần Duy (sinh năm 2020). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2021. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 15 giờ ngày 25/02/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý – Công an Quận 3 tuần tra đến trước số 36/2 Cao Thắng, Phường 5, Quận 3 phát hiện Nguyễn Hoàng D điều khiển xe máy biển số: 59F1 – 913.47 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe. Qua kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của D có 01 khẩu trang màu trắng bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, D khai là ma túy nên Tổ tuần tra thu giữ tang vật đưa về trụ sở Công an Phường 5, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng D thành khẩn khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 25/02/2021, D đang ở nhà tại Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3 thì có một thanh niên (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0773954316 gọi cho D hỏi mua hộp năm ma tuý đá, D báo giá 2.000.000 đồng thì người này đồng ý mua và hẹn giao ma túy tại ngã ba đường Võ Văn Tần – Cao Thắng, Quận 3. Sau đó, D điều khiển xe máy biển số: 59F1 – 913.47 chạy đến khu vực đường Bùi Viện, Quận 1 gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua hộp năm ma túy đá với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua xong, D bỏ gói

ma túy vào trong khẩu trang màu trắng bọc bên ngoài rồi cất vào trong túi quần phía trước bên phải và chạy xe đến địa điểm đã hẹn trước đó để giao nhưng khi đến 36/2 Cao Thắng, Phường 5, Quận 3 thì bị bắt quả tang như trên. D tự khai nhận đã bán ma túy được 04 lần, nhưng không nhớ thời gian, địa điểm và bán ma túy cho ai, trung bình mỗi lần bán ma túy lời được khoảng 500.000 đồng và mục đích bán ma túy để kiếm tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 1432/KLGĐ-H ngày 02/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng D và hình dấu Công an Quận 3 là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2,7021 gam (hai phẩy bảy không hai một), loại Methamphetamine.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị can D do không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng sử dụng số thuê bao 0773954316 điện thoại hỏi mua ma túy của D thì Cơ quan điều tra đã đề nghị xác minh chủ thuê bao nhưng không có kết quả, hiện chưa rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét xử lý sau.

Đối với chị Trần Cẩm cho D mượn xe nhưng không biết D sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

Vật chứng của vụ án:

- Mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Hoàng Trạc và Điều tra viên Nguyễn Minh Duy gồm: Tinh thể không màu có khối lượng 2,3908 gam.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI: 353050099599761. Tình trạng máy đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra; 01 (một) khẩu trang màu trắng; 01 (một) bóp da màu đen; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Trần Cẩmcó biển số đăng ký 59F1 – 913.47.

- Số tiền 567.000 đồng, Công an quận 3 đã nộp vào Kho bạc nhà nước chi nhánh Quận 3 theo Giấy nộp tiền ngày 13/5/2021 (kèm theo hồ sơ vụ án).

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, màu trắng, mang biển số: 59F1 – 913.47, số khung: 3904HY041296, số máy: JA39E0041275. Tình trạng xe đã qua sử dụng máy móc bên trong không kiểm tra, kèm theo 01 chìa khoá xe. Qua xác minh, chị Trần Cẩm là chủ sở hữu hợp pháp. Chị Vân khai ngày 25/02/2021, cho D mượn xe sử dụng nhưng không biết D làm phương tiện đi mua bán ma túy.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKS-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hoàng D có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, sớm trở về với gia đình, xã hội, làm lại cuộc đời;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Hoàng D: Từ 03 (ba) năm tù giam đến 04 (bốn) năm tù giam. Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: Đề nghị xử lý theo đúng quy định pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt sớm trở về với vợ, con, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định về ma túy, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hoàng D cất giữ trái phép 2,7021 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để bán lại cho người khác, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 73/2018/NĐ -CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn, nên bị cáo Nguyễn Hoàng D bị truy tố và xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: "Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm". Hành vi đó của bị cáo cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm bị cáo bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn

đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại MDMA, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Hoàng Trạc và Điều tra viên Nguyễn Minh Duy; là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, (màu trắng, số IMEI: 353050099599761. Tình trạng máy đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra) và sim số 09******20, là phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) khẩu trang màu trắng; 01 (một) bóp da màu đen, là vật không đáng giá và bị cáo không có yêu cầu nhận lại; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu, tiêu hủy.

+ Số tiền 567.000 đồng, là tài sản riêng của bị cáo; nhưng áp dụng Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, kê biên lại, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo việc thi hành đối với bị cáo D.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Trần Cẩm có biển số đăng ký 59F1 – 913.47; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, màu trắng, mang biển số: 59F1 – 913.47, số khung: 3904HY041296, số máy: JA39E0041275. Tình trạng xe đã qua sử dụng máy móc bên trong không kiểm tra, kèm theo 01 chìa khoá xe.

Qua xác minh, chị Trần Cẩm là chủ sở hữu hợp pháp. Chị Vân khai ngày 25/02/2021, cho D mượn xe sử dụng nhưng không biết D làm phương tiện đi mua bán ma túy, do vậy căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giao trả lại cho chị Trần Thị Cẩm Vân.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng D đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 25/02/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại

MDMA, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Hoàng Trạc và Điều tra viên Nguyễn Minh Duy).

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, (màu trắng, số IMEI: 353050099599761. Tình trạng máy đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra) và sim số 09******20.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) khẩu trang màu trắng; 01 (một) bóp da màu đen.

- Căn cứ Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, kê biên lại tài sản, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo việc thi hành đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D, cụ thể kê biên: 567.000 (Năm trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giao trả lại cho chị Trần Thị Cẩm Vân: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Trần Cẩm có biển số đăng ký 59F1 – 913.47; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, màu trắng, mang biển số: 59F1 – 913.47, số khung: 3904HY041296, số máy: JA39E0041275. Tình trạng xe đã qua sử dụng máy móc bên trong không kiểm tra, kèm theo 01 chìa khoá xe.

(Tài sản giao trả, tịch thu, tiêu hủy được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 447,448/LNK-ĐTTH ngày 12/5/2021 của Công an Quận 3).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
-VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Phòng PV06;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, THAHS, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuấn